**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**Môn Ngữ văn 6**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**

**CON VẸT NGHÈO**

*Hằng năm, mỗi khi mùa xuân về, các giống chim và thú vật lại rủ nhau tới rừng mở hội. Nào Voi, Gấu, Hổ, Lợn Lòi... trổ tài thi khoẻ. Nào Khỉ, Vượn, Sóc... đua nhau leo trèo. Còn các giống chim khác thì thi giọng hát.*

*Trong bầy chim muôn hình ngàn vẻ kia, có chú Vẹt áo đen. Chú ta cũng khấp khởi đi thi. Gặp ai, nó cũng khoe mình có rất nhiều giọng hót. Nhìn thấy Vượn, nó hú tiếng Vượn. Nhác thấy Ếch bì bộp nhảy ra, nó cũng hé mỏ "ộp ộp" luôn. Trên đường đi, gặp Họạ Mi đang cố luyện giọng, Vẹt tỏ vẻ thương hại. Nó nghĩ: "Việc gì mà phải hót lên hót xuống mãi thế?". Gặp Sáo líu lo khúc hát đồng quê, Vẹt không thèm lắng nghe. Cậy mình biết hót nhiều giọng còn tuyệt vời hơn thế, nên nó huênh hoang lắm. Gặp ai, nó cũng khoe trước:*

*- Kì thi này, tôi chiếm giải nhất cho mà xem!*

*Vào cuộc thi, tất cả đều rất vui và cũng rất lo. Sẽ có và đang có ở đây biết bao nhiêu tài năng, chưa thể rõ ai xuất sắc nhất. Bởi thế, loài chim nào cũng yên lặng đợi chờ. Chỉ có Vẹt là cứ lăng xăng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi.*

*Đã tới giờ thi tài. Giám khảo Chim Khuyên và Ếch mời các bạn trong rừng hãy hăng hái ghi tên biểu diễn. Trong lúc chờ đợi xem ai ra trước, Vẹt nhấp nhổm nhưng chưa dám xung phong. Bỗng nghe "quạc quạc", Vẹt quay lại. A, Vịt à? Vịt ra trước à? Thấy vậy, Vẹt ta liền nhảy vào hót lên một chuỗi âm thanh líu ríu. Chim Khuyên nhấc bút định chấm cho Vẹt tám điểm, thì Liếu Điếu kêu:*

*- Đấy là tiếng hót của tôi!*

*Ban giám khảo bảo Vẹt hót lại. Vẹt liền đập cánh, vươn cổ gáy một hơi dài. Gà Trống lên tiếng:*

*- Đấy là tiếng hót của tôi!*

*Vẹt tức mình, huýt một hồi lanh lảnh. Chích Choè đứng bên cạnh nhận ngay đấy là giọng hót của Chích Choè.*

*Giám khảo Ếch liền bảo Vẹt hãy hót lên tiếng hót của chính mình. Vẹt nhướn cổ, hú rõ to. Ngay lúc đó, Vượn nhào tới túm lấy Vẹt:*

*- Sao lại hú tiếng của tớ?*

*Vẹt hoảng hốt bay lên. Nó không làm sao nghĩ ra cho được tiếng hót của mình nữa. Nó ngượng nghịu nhìn các bạn. Từ xưa đến nay, Vẹt chỉ biết bắt chước, hót theo tiếng hót của người khác mà thôi. Nó hót đấy mà nó không hiểu gì cả. Tới lúc này, nó mới biết là nó rất nghèo. Nó không có tiếng hót riêng.*

(Theo Phong Thu, NXB Kim Đồng, 2018, tr.149-151)

**\*Phần trắc nghiệm:** **Hãy ghi lại vào giấy kiểm tra một chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất.**

**Câu 1.** Văn bản được kể bằng lời của ai?

A. Lời của chú Vẹt B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của chú Ếch D. Lời của chim Khuyên

**Câu 2.** Chi tiết nào miêu tả các loài động vật khiến em liên tưởng đến đặc điểm của con người?

A. Khỉ, Vượn, Sóc... đua nhau leo trèo.

B. Bỗng nghe "quạc quạc", Vẹt quay lại

C. Ếch nhảy ra.

D. Vẹt tức mình, huýt một hồi lanh lảnh

**Câu 3.** Tìm từ láy trong câu sau: “*Chỉ có Vẹt là cứ lăng xăng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi*.

A. Đến nơi B. Đoạt giải C. Lăng xăng D. Chỗ nọ

**Câu 4.** Văn bản “Con Vẹt nghèo”sử dụng biện pháp tu từ chính nào?

A. Điệp ngữ B. Nhân hóa C. Hoán dụ D. So sánh

**Câu 5.** Vì sao Vẹt không nghĩ ra tiếng nói của riêng mình?

A. Vì Vẹt thích tiếng hót của muôn loài.

B. Vì Vẹt thường bắt chước tiếng hót của muôn loài.

C. Vì Vẹt luôn cho mình là đúng.

D. Vì Vẹt có tính chủ quan, kiêu ngạo, không chú tâm học hỏi.

**Câu 6.**  Nhận xét nào sau đây đúng với chủ đề truyện “Con Vẹt nghèo”?

A. Ca ngợi tính cách tự tin, tự lập trong cuộc sống.

B. Giải thích các tiếng kêu đặc trưng riêng biệt của loài vật.

C. Phê phán những kẻ chủ quan, kiêu ngạo, không tìm tòi, sáng tạo.

D. Khẳng định tài năng bắt chước các giọng hót khác nhau của chú Vẹt.

**Câu 7.** Văn bản “Con Vẹt nghèo”giúp em liên tưởng đến câu thành ngữ nào sau đây?

A. Ếch ngồi đáy giếng B. Học trước quên sau

C. Hót như khướu D. Học tài thi phận

**Câu 8.** Sắp xếp sự thay đổi về cảm xúc của con Vẹt theo trình tự thời gian thích hợp:

(1) Vẹt hoảng hốt vì không nghĩ ra tiếng hót của mình.

(2) Vẹt ngượng nghịu vì nghèo tiếng hót.

(3) Vẹt háo hức, huênh hoang về giọng hót của mình và tự tin như sắp đoạt giải.

(4) Vẹt nhấp nhổm không dám thi và rồi bắt chước tiếng hót của muôn loài.

A. (3)-(4)-(1)-(2) B. (3)-(1)-(4)-(2)

C. (4)-(1)-(2)-(3) D. (2)-(3)-(1)-(4)

**\* Phần tự luận: Trình bày ra giấy kiểm tra những câu hỏi sau:**

**Câu 9:** Em có đồng tình với hành động “bắt chước” của Vẹt hay không? Vì sao?

**Câu 10:** Bài học trong cuộc sống mà em rút ra từ văn bản “Con Vẹt nghèo” là gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy kể lại một chuyến đi du lịch đáng nhớ của bản thân.

*--------------------------------------- Đề thi có 02 trang--------------------------------------*

*(Học sinh làm bài ra tờ giấy kiểm tra – Giáo viên không giải thích gì thêm)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II – MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung – Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | | | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | * A | 0,5 |
| **9** | - Nêu được ý kiến: Đồng tình một phần/Không đồng tình  - Lí giải được lí do lựa chọn của bản thân  Gợi ý: - HS lý giải theo ý kiến đồng tình một phần vì hành động bắt chước có thể làm ở một số trường hợp như: Bắt chước làm việc tốt, bắt chước thái độ sống đúng đắn.  - HS lý giải không đồng tình vì bắt chước sẽ khiến bản thân không có sự sáng tạo, không có lập trường, bản lĩnh của mình.  **\*Lưu ý: GV linh động theo cách hiểu, diễn đạt của học sinh** | 1.0 |
| **10** | - Nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của bài học  - Lí giải tại sao nêu ra bài học ấy  **\*Lưu ý: GV linh động theo cách hiểu, diễn đạt của học sinh** | 1.0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| - Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm ba phần: MB, TB, KB  - Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ…  - Lời kể sinh động, sáng tạo; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.  - Kể bằng lời văn của mình: có thể thêm một số từ ngữ miêu tả, biểu cảm cho linh hoạt, hấp dẫn... | | 0,5 |
| **I. Mở bài:**  - Giới thiệu chuyến du lịch đáng nhớ của bản thân. | | 0,25 |
| **II. Thân bài: Bằng lời văn của mình, hs kể về chuyến du lịch**  - Các sự kiện chính trong chuyến du lịch: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  Chú ý sử dụng ngôi kể thứ nhất, các sự việc, hành động, ngôn ngữ… đặc sắc đáng nhớ, cần liên tưởng, tưởng tượng để thêm vào bài viết những chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, câu văn miêu tả, biểu cảm. | | 3,0 |
| **III. Kết bài:** Nêu cảm xúc sau chuyến du lịch đó. | | 0,25 |
| **Lưu ý**  *- Học sinh có thể Mở bài, Kết bài bằng những cách khác nhau nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng của một bài văn tự sự (Kể lại một trải nghiệm của bản thân).*  *- Căn cứ vào tình hình thực tế bài làm của học sinh, GV linh hoạt khi cho điểm. Cần khuyến khích những bài viết sáng tạo, linh hoạt trong cách kể.* | |  |